ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:344 /KH-UBND	*Tân Minh, ngày* 03 *tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân Minh

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 405/KH-UBND ngày 13/10/2026 của UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030.

Uỷ ban nhân dân xã Tân Minh ban hành kế hoạch triển khai với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp để đạt được mục tiêu cụ thể theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch số 405/KH-UBND ngày 13/10/2026 của UBND thành phố.

- Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình, phân công trách nhiệm cụ thể của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện làm cơ sở để tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 13-NQ/TU, Kế hoạch số 405/KH-UBND ngày 13/10/2026 của UBND thành phố đồng thời cụ thể hóa sát với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phân công trách nhiệm, xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành của các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết, đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm hộ dân trên địa bàn xã được tiếp cận, sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với chất lượng ổn định, dịch vụ ngày càng nâng cao; phối hợp phát triển hệ thống cấp nước nông thôn trên địa bàn theo hướng tập trung, liên thông, đồng bộ, hiện đại và bền vững; góp phần bảo vệ an toàn nguồn nước thô; phối hợp, đề xuất hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn theo thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2027

- Hoàn thành rà soát, đánh giá, phân loại 100% công trình cấp nước sạch nông thôn, định rõ phương án hoạt động đối với các công trình.

- 100% công trình cấp nước sạch nông thôn đang hoạt động có kế hoạch cấp nước an toàn được phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

- Hoàn thành rà soát, phân loại hồ sơ pháp lý, tài sản và đất đai; xây dựng phương án quản lý, khai thác, xử lý tài sản đối với từng công trình; xử lý trước các công trình đã dừng hoạt động có đủ hồ sơ, điều kiện.

Đến năm 2030

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% hộ dân trên địa bàn xã được tiếp cận và sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật theo phương án cấp nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được cung cấp ổn định, liên tục theo quy định.

- Phối hợp hoàn thành việc tổ chức lại hệ thống cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn xã theo quy hoạch, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; từng bước xử lý các công trình không phù hợp quy hoạch, không bảo đảm chất lượng hoặc không bảo đảm hoạt động bền vững sau khi đã bố trí nguồn cấp nước thay thế.

- Phối hợp hoàn thiện hồ sơ, đề xuất cấp có thẩm quyền giao quản lý, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn và hoàn thiện hồ sơ đất đai đối với các công trình cấp nước trên địa bàn theo quy định.

- 100% đơn vị cấp nước thực hiện đầy đủ công tác nội kiểm, công khai thông tin về chất lượng nước; cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện ngoại kiểm chất lượng nước theo quy định.

- Phối hợp đầu tư, kết nối, mở rộng mạng lưới cấp nước đến các khu vực dân cư chưa được cấp nước sạch hoặc cấp nước chưa ổn định, góp phần thực hiện mục tiêu cấp nước sạch đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, quán triệt và nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò giám sát, phản biện

Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 13-NQ/TU đến cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị cấp nước và Nhân dân; tuyên truyền về sử dụng nước sạch, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ công trình cấp nước, trách nhiệm nội kiểm, công khai chất lượng nước và quyền, nghĩa vụ của người sử dụng nước. Gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân để phản ánh, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Lộ trình thực hiện: Thường xuyên.

2. Rà soát toàn diện hiện trạng cấp nước sạch trên địa bàn xã

Tổ chức rà soát, xác định đầy đủ hiện trạng hệ thống cấp nước trên địa bàn xã, thống kê các công trình cấp nước đang hoạt động, đơn vị quản lý, vùng cấp nước, nguồn nước, công suất, chất lượng nước đầu vào, chất lượng nguồn nước sau xử lý, chất lượng dịch vụ, công nghệ xử lý nước, số hộ sử dụng, mạng lưới đường ống, khả năng kết nối và mở rộng, xác định khu vực chưa được cấp nước sạch hoặc cấp nước chưa ổn định; xác định các công trình cấp nước sạch nông thôn đã dừng hoạt động và xây dựng phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước.

Phân loại cụ thể các công trình cấp nước theo hướng tiếp tục duy trì hoạt động, nâng cấp, chuyển đổi hoặc chấm dứt hoạt động đối với các công trình không đảm bảo hoạt động bền vững, không phù hợp với quy hoạch, chỉ thực hiện chấm dứt hoạt động sau khi thành phố có phương án cấp nước thay thế ổn định, bảo đảm lưu lượng, áp lực, chất lượng nước và quyền lợi chính đáng của Nhân dân, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Rà soát thỏa thuận dịch vụ cấp nước, vùng phục vụ theo thỏa thuận và vùng cấp nước thực tế; xử lý chồng lấn, bỏ trống hoặc bất cập về phạm vi phục vụ.

Lộ trình thực hiện: Ưu tiên hoàn thành rà soát, cung cấp hồ sơ phục vụ xác định giá trị tài sản trước ngày 20/11/2026; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trong năm 2027.

3. Hoàn thiện hồ sơ quản lý tài sản, đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu cấp nước sạch nông thôn

Tổ chức kiểm kê, xác định nguồn gốc hình thành, hồ sơ đầu tư, giá trị tài sản, phần đầu tư tăng thêm, hiện trạng quản lý, sử dụng và tình trạng đất đai đối với từng công trình, lập hồ sơ đề xuất xử lý đối với công trình được đầu tư từ ngân sách nhà

nước đã dừng hoạt động trên địa bàn. Phân loại riêng công trình nhà nước đầu tư, doanh nghiệp đầu tư, công trình vốn hỗn hợp, tài sản còn sử dụng, tài sản dự kiến chuyển đổi công năng, tài sản đã dừng hoạt động, hư hỏng, bị phá dỡ, mất hoặc không còn nhu cầu sử dụng.

Rà soát, hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xử lý tồn tại về đất đai; bảo đảm đồng bộ với quy hoạch cấp nước, phương án tổ chức lại hệ thống và phương án xử lý tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phối hợp kiểm tra việc giao quản lý, khai thác, bảo vệ và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước theo đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra tình trạng tài sản bị bỏ hoang, xuống cấp, thất thoát, lãng phí hoặc sử dụng không đúng mục đích.

Cập nhật đầy đủ thông tin về hiện trạng, vùng cấp nước, công suất, tài sản, chất lượng nước, giá nước của các công trình cấp nước trên địa bàn xã vào cơ sở dữ liệu dùng chung về cấp nước sạch nông thôn của thành phố khi được triển khai.

Lộ trình thực hiện: Ưu tiên hoàn thành rà soát, cung cấp hồ sơ phục vụ xác định giá trị tài sản trước ngày 20/11/2026; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trong năm 2027.

4. Phối hợp đầu tư phát triển hệ thống cấp nước nông thôn đồng bộ, liên thông, bền vững và hoàn thiện cơ chế giá

Yêu cầu các đơn vị cấp nước rà soát toàn bộ mạng lưới đường ống, chủ động xây dựng kế hoạch sửa chữa, thay thế đảm bảo hệ thống đường ống phân phối đến tất cả các hộ dân trong vùng cấp nước theo thỏa thuận đã ký kết. Rà soát, xác định nhu cầu và đề xuất ưu tiên đầu tư đối với các khu vực chưa được cấp nước sạch, cấp nước chưa ổn định hoặc còn phụ thuộc chủ yếu vào nước giếng khoan, nước mưa và các nguồn nước nhỏ lẻ.

Phối hợp với các Sở, ngành chức năng của thành phố và đơn vị được giao vùng cấp nước để đẩy nhanh tiến độ đầu tư, kết nối, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch trên địa bàn. Đối với công trình không còn phù hợp quy hoạch, không bảo đảm chất lượng; hiệu quả kém, đề xuất phương án nâng cấp, chuyển đổi, trạm trung chuyển hoặc chấm dứt hoạt động theo đúng quy định, đảm bảo có nguồn nước thay thế ổn định và không làm gián đoạn việc sử dụng nước của nhân dân.

Lộ trình thực hiện: Ưu tiên phối hợp hoàn thành cấp nước sạch trong tháng 01/2027; tiếp tục đầu tư, nâng cấp, mở rộng trong giai đoạn 2027 - 2030.

5. Bảo đảm cấp nước an toàn và an ninh nguồn nước

Yêu cầu các nhà máy nước đang hoạt động trên địa bàn lập, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định; chủ động xây dựng phương án bảo đảm cấp nước, dự phòng nguồn nước trong các tình huống: Ô nhiễm nguồn nước, xâm nhập mặn, hạn hán, mưa lũ, mất điện, hư hỏng thiết bị, vỡ đường

ống, thiếu nguồn nước hoặc các tình huống bất thường khác. Thực hiện nghiêm túc chế độ nội kiểm, công khai thông tin về chất lượng nước; phối hợp với Trạm Y tế xã, Trung tâm Y tế Tiên Lãng thực hiện ngoại kiểm chất lượng nước định kỳ, đột xuất, kịp thời kiến nghị xử lý, khắc phục tồn tại, hạn chế.

Tăng cường quản lý, bảo vệ nguồn nước mặt kênh trục I phục vụ cấp nước sinh hoạt trên địa bàn; phối hợp kiểm soát tình trạng xả rác thải, nước thải sinh hoạt, sản xuất, chăn nuôi ra kênh trục; yêu cầu Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiên Lãng, các đơn vị cấp nước tổ chức thau đảo nguồn nước thường xuyên, chủ động theo dõi, cảnh báo tình trạng xâm nhập mặn, phù sa ảnh hưởng đến nguồn nước cấp cho sinh hoạt và ăn, uống.

Chủ động thông tin, khuyến cáo Nhân dân về chất lượng nguồn nước; các hành vi xả thải, các biện pháp bảo vệ nguồn nước và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về chất lượng nước sạch và cung cấp nước không bảo đảm theo thẩm quyền.

Lộ trình thực hiện: Thường xuyên, đến khi có nguồn nước khác thay thế.

6. Kiểm soát chất lượng nước và chất lượng dịch vụ cấp nước

Chỉ đạo các đơn vị cấp nước thực hiện đầy đủ quy định nội kiểm, lưu trữ hồ sơ, công khai kết quả chất lượng nước, duy trì lưu lượng và áp lực, vệ sinh hệ thống đường ống, giảm thất thoát, tiếp nhận và xử lý phản ánh về chất lượng nước và chất lượng dịch vụ, thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, đến khi có nguồn nước khác thay thế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế: Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã; hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; phối hợp với các cơ quan chuyên môn thành phố, đơn vị cấp nước trong công tác rà soát công trình, tài sản, đất đai, nguồn nước, giá nước và đề xuất phương án đầu tư, tổ chức lại hệ thống theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chức năng ngoại kiểm chất lượng nước định kỳ hoặc đột xuất theo quy định và tham mưu các biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

3. Các đơn vị cấp nước: Chịu trách nhiệm thực hiện các điều khoản về chất lượng nước, chất lượng dịch vụ; lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, thực hiện nghiêm chế độ nội kiểm, công khai chất lượng nước và giá dịch vụ; đầu tư phát

triển mạng lưới, giảm thất thoát, tiếp nhận và xử lý các phản ánh, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công: Thực hiện tuyên truyền về nội dung kế hoạch trên hệ thống thông tin truyền thanh của xã để nhân dân được biết; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Các cơ sở thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan: Phối hợp tuyên truyền bảo vệ công trình, nguồn nước, phản ánh kịp thời sự cố; tham gia giám sát việc thực hiện tại địa bàn.

Căn cứ Kế hoạch này, các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan và các cơ sở thôn tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân xã qua Phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN MINH T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Quyết Thắng